

Số: 06 /TB-ĐHNV

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2020

PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐH NỘI VỤ HÀ NỘI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 133 Ngày: 05/02/2020
Chuyên: BGD; Trường cũ ĐV	
Lưu hồ sơ số:	Căn cứ

THÔNG BÁO

Tuyên sinh đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng đợt 1 năm 2020

phong
20/12/2019
thư lập
TS . 2

Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Trường Đại học Nội vụ Hà Nội thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng đợt 1 năm 2020 như sau:

1. Chuyên ngành và chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Chuyên ngành	Mã số	Chỉ tiêu (Dự kiến)	Địa điểm tuyển sinh
1	Lưu trữ học	83.20.303	35	1. Hà Nội 2. Phân hiệu Quảng Nam (dự kiến)
2	Chính sách công	83.40.402	20	Hà Nội
3	Quản lý công	83.40.403	50	1. Hà Nội 2. Phân hiệu Quảng Nam (dự kiến)
4	Luật Hiến pháp và luật hành chính	83.80.102	40	1. Hà Nội 2. Phân hiệu TP. HCM (dự kiến)

2. Hình thức, thời gian đào tạo

2.1. Hình thức đào tạo: Tập trung

2.2. Thời gian đào tạo: Hai năm (24 tháng)

3. Đối tượng và điều kiện dự thi:

Đối tượng dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ là công dân nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đáp ứng được điều kiện sau:

3.1. Về văn bằng:

a. Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi không quá 10 năm. (Trường hợp đã tốt nghiệp trên 10 năm phải học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội);

b. Đã tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành dự thi và đã học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội;

c. Người tốt nghiệp đại học một số ngành khác được đăng ký dự thi chuyên ngành Chính sách công và Quản lý công sau khi học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội;

d. Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng tương đương.

3.2. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn:

a. Người có bằng tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần được dự thi ngay sau khi có quyết định công nhận tốt nghiệp;

b. Người tốt nghiệp đại học ngành khác đăng ký dự thi chuyên ngành Chính sách công và Quản lý công phải có tối thiểu 02 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi;

3.3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

3.4. Có đủ sức khỏe để học tập.

3.5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời gian theo quy định của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.

4. Danh mục ngành đúng, ngành gần, ngành khác (có danh sách kèm theo)

5. Môn thi tuyển sinh

Thi tuyển sinh bao gồm 3 môn, cụ thể như sau:

TT	Chuyên ngành	Môn Ngoại ngữ	Môn không chủ chốt	Môn chủ chốt
1	Lưu trữ học	Tiếng Anh	Công tác văn thư	Lý luận và phương pháp công tác lưu trữ
2	Quản lý công		Quản lý học đại cương	Lý luận chung về hành chính nhà nước
3	Chính sách công		Chính trị học đại cương	Những vấn đề cơ bản về chính sách công
4	Luật Hiến pháp và luật hành chính		Lý luận về nhà nước và pháp luật	Luật hiến pháp Việt Nam

Thí sinh có năng lực ngoại ngữ đúng với yêu cầu môn thi ngoại ngữ của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:

a. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b. Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

c. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

d. Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi các cơ sở đào tạo được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận (theo Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014).

6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

6.1. Đối tượng ưu tiên

a. Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c. Con liệt sĩ;

d. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại mục 6.1(a);

e. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

6.2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại mục 6.1 của Thông báo này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định của Thông báo này và cộng một điểm cho môn chủ chốt (thang điểm 10).

7. Hồ sơ tuyển sinh

7.1. Đơn đăng ký dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ (theo mẫu);

7.2. Sơ yếu lý lịch (dán ảnh và đóng dấu giáp lai) có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc (đối với thí sinh đang làm việc cho cơ quan, đơn vị, tổ chức) hoặc của chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với thí sinh không làm việc cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức);



7.3. Bảng điểm đại học (01 bản sao có công chứng);

7.4. Bằng tốt nghiệp đại học (01 bản sao có công chứng) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (hoặc tương đương). Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận văn bằng tương đương;

7.5. Giấy chứng nhận học bổ sung kiến thức do Trường Đại học Nội vụ Hà Nội cấp hoặc các văn bằng, chứng chỉ tương đương được Nhà trường công nhận;

7.6. Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, nếu thuộc một trong các trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ (01 bản sao công chứng);

7.7. Chứng minh thư nhân dân (01 bản sao có công chứng);

7.8. Giấy khám sức khỏe (01 bản chính của bệnh viện đa khoa quận huyện trở lên, không quá 6 tháng);

7.9. Bản sao có xác nhận các quyết định tuyển dụng hoặc bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian thâm niên công tác;

7.10. Các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (01 bản sao công chứng) (nếu có);

7.11. 02 ảnh 3x4 có ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh ở mặt sau từng ảnh và Phong bì có dán tem ghi rõ địa chỉ của thí sinh (02 phong bì).

8. Thời gian và Địa điểm nhận hồ sơ:

8.1. Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày phát hành Thông báo đến ngày 13/5/2020.

8.2. Địa điểm nhận hồ sơ:

a) Tại Hà Nội: Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội

- Địa chỉ: Phòng B401, ngõ 36, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội;

- Điện thoại: (024) 37532864/108; 0963.064.549

b) Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Phòng Quản lý đào tạo và Công tác sinh viên, Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại TP. Hồ Chí Minh;

- Địa chỉ: số 181, đường Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh;

- Điện thoại: (028) 38952372; 0918.957.484

c) Tại Quảng Nam: Phòng Quản lý khoa học và thông tin thư viện, Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại tỉnh Quảng Nam

- Địa chỉ: Số 749 đường Trần Hưng Đạo, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Điện thoại: 0235.6263230/260; 0905.330.105

9. Tổ chức lớp học bổ sung kiến thức cho thí sinh ngành gần, ngành khác

- Thời gian, địa điểm: Theo thông báo tuyển sinh lớp học bổ sung kiến thức cho thí sinh đăng ký dự thi tuyển sinh trình độ thạc sĩ các chuyên ngành.

- Kinh phí các học phần bổ sung kiến thức: 615.000 đồng/tín chỉ

10. Thời gian, địa điểm thi tuyển sinh

- Thời gian thi: dự kiến ngày 06/6/2020 (Thứ 7) – 07/6/2020 (Chủ nhật).

- Địa điểm thi:

+ Tại Hà Nội: Trường Đại học Nội vụ Hà Nội, ngõ 36, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội.

+ Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại TP. Hồ Chí Minh, số 181, đường Lê Đức Thọ, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tại Quảng Nam: Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại tỉnh Quảng Nam, số 749 đường Trần Hưng Đạo, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

11. Mức thu phí tuyển sinh

11.1. Hồ sơ đăng ký dự thi: 60.000 đồng/hồ sơ;

11.2. Lệ phí thi tuyển sinh: 120.000 đồng/môn/thí sinh;

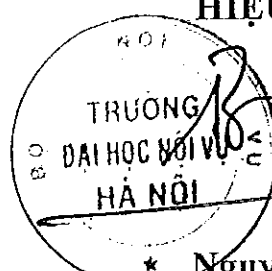
11.3. Đối với thí sinh có nguyện vọng ôn thi: kinh phí 800.000đ/môn.

(Thí sinh đăng ký dự thi nộp các khoản thu cùng hồ sơ tuyển sinh. Nhà trường sẽ không hoàn trả lại các khoản đã thu).

Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi (số báo danh, phòng thi, lịch thi); kết quả tuyển sinh, danh sách thí sinh trúng tuyển; kế hoạch khai giảng khóa học và các thông tin có liên quan sẽ được niêm yết trên bảng tin và cập nhật trên website Trường Đại học Nội vụ Hà Nội: <http://truongnoivu.edu.vn>

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Các Chi cục Văn thư – Lưu trữ, Sở Nội vụ;
- Các Bộ, Ban, ngành TW (Vụ TCCB);
- Các UBND tỉnh, TP trực thuộc TW; các Sở, ban, ngành, trường chính trị tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Học viện, trường cao đẳng, đại học;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT, SDH

HIỆU TRƯỞNG

* Nguyễn Bá Chiến

1952
MAY 15
1952

1952
MAY 15
1952

DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP,
NGÀNH GẦN VÀ NGÀNH KHÁC
CHUYÊN NGÀNH: LƯU TRỮ HỌC
(Ban hành kèm theo Thông báo số 06/TB-ĐHNV ngày 02 tháng 01 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội)

TT	Ngành	Mã số	Ghi chú
<i>Ngành đúng, ngành phù hợp</i>			
1	Lưu trữ học	7320303	
2	Lưu trữ học và Quản trị văn phòng		
<i>Ngành gần</i>			
1	Bảo tàng học	7320305	
2	Thông tin – Thư viện (Thông tin học, Khoa học thư viện)	7320201	
3	Quản lý thông tin	7320205	
4	Lịch sử	7229010	
5	Sư phạm lịch sử	7140218	
6	Văn hóa học	7229040	
7	Quản lý nhà nước/ Hành chính học	7310205	
8	Quản trị văn phòng	7340406	

DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP,
NGÀNH GẦN VÀ NGÀNH KHÁC
CHUYÊN NGÀNH CHÍNH SÁCH CÔNG
(Ban hành kèm theo Thông báo của Vụ ^{NỘI} TB-DHNV ngày 02 tháng 01 năm 2020
của Hiệu trưởng ^{NỘI} Trường Đại học Nội vụ Hà Nội)

TT	Ngành	Mã số	Ghi chú
Ngành đúng, ngành phù hợp			
	Chuyên ngành Chính sách công của các ngành: Chính trị học, Quản lí nhà nước và các ngành khác		
Ngành gần			
1	Chính trị học	7310201	
2	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	7310202	
3	Quản lí nhà nước,	7310205	
4	Quan hệ quốc tế,	7310206	
5	Khoa học quản lí	7340401	
6	Quản lí công	7340403	
7	Quản trị nhân lực	7340404	
8	Hệ thống thông tin quản lí	7340405	
9	Quản trị văn phòng	7340406	
10	Quan hệ lao động	7340408	
11	Quản lí dự án	7340409	
12	Hành chính học		
Ngành khác			
	Các ngành tốt nghiệp trình độ đại học không được quy định tại ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần		

leah

**DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP,
NGÀNH GẦN VÀ NGÀNH KHÁC
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ CÔNG**
(Ban hành kèm theo Thông báo số 05/TB-ĐHN ngày 02 tháng 01 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội)

TT	Ngành	Mã số	Ghi chú
Ngành đúng, ngành phù hợp			
1	Quản lý công	7340403	
2	Quản lý nhà nước	7310205	
3	Hành chính học		
Ngành gần			
1	Chính trị học	7310201	
2	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	7310202	
3	Quan hệ quốc tế	7310206	
4	Khoa học quản lí	7340401	
5	Quản trị nhân lực	7340404	
6	Hệ thống thông tin quản lý	7340405	
7	Quản trị văn phòng	7340406	
8	Quan hệ lao động	7340408	
9	Quản lí dự án	7340409	
Ngành khác			
	Các ngành tốt nghiệp trình độ đại học không được quy định tại ngành đúng, ngành phù hợp và ngành gần		

DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP,
NGÀNH GẦN VÀ NGÀNH KHÁC
CHUYÊN NGÀNH: LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Thông báo số 06 /TB-ĐHNV ngày 02 tháng 01 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nội vụ Hà Nội)

TT	Ngành	Mã số	Ghi chú	
Ngành đúng, ngành phù hợp				
1	Luật Hiến pháp và luật hành chính	7380102		
2	Luật/Luật học	7380101		
3	Luật Dân sự và tố tụng dân sự	7380103	<i>Nếu chương trình đào tạo chuyên ngành luật Dân sự và tố tụng dân sự, luật Hình sự và tố tụng hình sự, luật Kinh tế, luật Quốc tế khác chương trình đào tạo chuyên ngành Luật học của Trường ĐHNVHN trình độ đại học từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành phải học bổ sung kiến thức</i>	
4	Luật Hình sự và tố tụng hình sự	7380104		
5	Luật Kinh tế	7380107		
6	Luật Quốc tế	7380108		
Ngành gần				
1	Quản lý nhà nước	7310205		
2	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	7310202		
3	Chính trị học	7310201		

BỘ NỘI VỤ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI



ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI

TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT.....NĂM.....

Ảnh

4x6

(có đóng dấu giáp
lai của cơ quan
công tác hoặc chính
quyền địa phương)

1. Họ và tên:..... Giới tính:.....
2. Ngày sinh: Nơi sinh:.....
3. Dân tộc:..... Quốc tịch:.....
4. Địa chỉ liên lạc:.....
5. Điện thoại CQ:.....NR:.....
Di động:.....Email:.....
6. Tốt nghiệp đại học:.....
Hệ đào tạo:Xếp loại tốt nghiệp:.....Năm tốt nghiệp:.....
Ngành, chuyên ngành đào tạo:.....
7. Tốt nghiệp đại học:.....
Hệ đào tạo:Xếp loại tốt nghiệp:.....Năm tốt nghiệp:.....
Ngành, chuyên ngành đào tạo:.....
8. Nghề nghiệp:..... Chức vụ:.....
9. Cơ quan công tác:.....
Bắt đầu công tác từ tháng, năm:.....
10. Bổ sung kiến thức tại Trường Đại học Nội vụ Hà Nội:
ĐợtNăm:.....chuyên ngành:.....
11. Đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ:
Chuyên ngành:..... Mã số:.....
12. Chứng chỉ ngoại ngữ:Cấp ngày:.....
13. Lời cam đoan: *Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật.*

Xác nhận của thủ trưởng cơ quan
hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú

....., ngày..... tháng.....năm.....

Người khai ký tên

